

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Chí C kết hôn vào năm 2011, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G (nay là Phường L, thị xã G). Do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng đã ly thân, nay chị D xác định quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Chí C

Về con chung: Quá trình chung sống chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Chí C có 01 người con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/11/2009, trong thời

gian ly thân, con đang sống cùng với anh C. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Chí C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chí C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ngô Thị D vì anh vẫn còn thương chị D và anh không mong muốn việc ly hôn của anh và chị D làm ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu Nguyễn Văn T

Về con chung: Hiện tại cháu Nguyễn Văn T đang sống cùng với anh C và anh C yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Chí C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/11/2009 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Chí C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Ngô Thị D1 khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Chí C có địa chỉ tại Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Chí C kết hôn vào năm 2011, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G (nay là phường L, thị xã G). Do đó, căn cứ theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên cuộc sống không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi xảy ra cự cãi anh C cũng hay đánh chị D, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Theo anh C xác định không đồng ý ly hôn với chị D vì anh C vẫn còn thương chị D và anh xác định cho rằng con chung là cháu T vẫn chưa thanh niên nên cần có sự chăm sóc của cha, mẹ việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tương lai của cháu T. Tuy nhiên, trong thời gian phát sinh mâu thuẫn cho đến khi ly thân anh C không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hơn nữa, tại phiên tòa anh C thừa nhận trong những lần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh thường hay đánh chị D, điều này thể hiện mối quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể kéo dài. Mặt khác, việc vợ chồng sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau cũng là một trong những nguyên nhân dễ ảnh hưởng đến tâm sinh lý phát triển của cháu T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị D, cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa, chị Ngô Thị D yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Chí C không đồng ý giao cháu T cho chị D chăm sóc. Hội đồng xét xử, thấy rằng theo bản ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Văn T lập ngày 14/3/2025 thì trong trường hợp cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị Ngô Thị D, nên giao cháu T cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[2.3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị D phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân, gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Chí C
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/11/2009 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Chí C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân gia đình. Chị D đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005217 ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ.

Án xử sơ thẩm, Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- CCTHADS thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Duy